

Số: 1292820

|                                                | Mazda 3 1.5L Signature | Kia New Seltos 1.5 Turbo Deluxe |
|------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                           | <b>739.000.000đ</b>    | <b>659.000.000đ</b>             |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>                |                        |                                 |
| Kích thước tổng thể (mm)                       | 4660 x 1795 x 1440     | 4365 x 1800 x 1645              |
| Chiều dài cơ sở (mm)                           | 2725                   | 2610                            |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)              | 5300                   | 5300                            |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                        | 145                    | 190                             |
| Khối lượng không tải (kg)                      | 1330                   | 1234                            |
| Khối lượng toàn tải (kg)                       | 1780                   | 1690                            |
| Thể tích khoang hành lý (L)                    | 450                    | 433                             |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)                 | 51                     | 50                              |
| Số chỗ ngồi                                    | 5                      | 5                               |
| Nguồn gốc                                      | SX-LR trong nước       | SX-LR trong nước                |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>                   |                        |                                 |
| Loại động cơ                                   | Skyactiv-G 1.5L        | Smartstream 1.5L                |
| Dung tích xi lanh (cc)                         | 1496                   | 1497                            |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)                   | 110 / 6000             | 113 Hp/ 6.300 rpm               |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)                  | 146 / 3500             | 144 Nm/ 4.500 rpm               |
| Hộp số                                         | 6AT                    | Hộp số vô cấp CVT               |
| Hệ thống dẫn động                              | Cầu trước (FWD)        | Cầu trước (FWD)                 |
| Hệ thống treo trước                            | Độc lập Mc Pherson     | McPherson                       |
| Hệ thống treo sau                              | Thanh xoắn             | Thanh cân bằng                  |
| Hệ thống phanh trước                           | Đĩa                    | Đĩa                             |
| Hệ thống phanh sau                             | Đĩa                    | Đĩa                             |
| Thông số lốp xe                                | 215/45 R18             | 215/60 R17                      |
| Hệ thống dừng/Khởi động động cơ thông minh     | ●                      | -                               |
| Chế độ lái                                     | Normal/Sport           | Normal/Eco/Sport                |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                             |                        |                                 |
| Cụm đèn trước                                  | LED                    | Halogen                         |
| Đèn trước tự động bật/tắt                      | ●                      | ●                               |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần           | ●                      | -                               |
| Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu | ●                      | -                               |
| Đèn trước mở rộng góc chiếu                    | ●                      | -                               |
| Đèn ban ngày LED                               | ●                      | Halogen                         |
| Cụm đèn sau                                    | LED                    | Halogen                         |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện           | ●                      | ●                               |
| Gạt mưa tự động                                | ●                      | -                               |
| Cửa sổ trời                                    | ●                      | -                               |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>                   |                        |                                 |
| Vô lăng bọc da                                 | ●                      | ●                               |
| Chất liệu ghế                                  | Da màu đen             | Da                              |
| Ghế người lái chỉnh điện                       | ●                      | -                               |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                    | ●                      | -                               |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ             | ●                      | ●                               |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                         | ●                      | ●                               |

|                                    |                  |                |
|------------------------------------|------------------|----------------|
| Màn hình đồng hồ đa thông tin      | Analog & Digital | 4.2"           |
| Màn hình HUD                       | ●                | -              |
| Màn hình giải trí trung tâm        | 8.8              | 10.25"         |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | ●                | ●              |
| Hệ thống điều hòa tự động          | ●                | ●              |
| Số vùng khí hậu điều hòa           | 2                | Tự động 2 vùng |
| Cửa gió cho hàng ghế sau           | ●                | ●              |
| Chìa khóa thông minh               | ●                | ●              |
| Khởi động nút bấm                  | ●                | ●              |
| Hệ thống âm thanh                  | 8 loa            | 6 loa          |
| Lấy chuyển số                      | ●                | -              |
| Phanh đỗ điện tử                   | ●                | -              |
| Giữ phanh tự động Autohold         | ●                | -              |
| Rèm che nắng                       | -                | -              |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX         | ●                | ●              |

#### AN TOÀN:

|                                                 |             |   |
|-------------------------------------------------|-------------|---|
| Số túi khí                                      | 7           | 2 |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●           | ● |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●           | ● |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ●           | ● |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS            | ●           | ● |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●           | ● |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS      | ●           | ● |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●           | ● |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●           | ● |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | ●           | - |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Trước & Sau | ● |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ●           | - |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ●           | - |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | ●           | - |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | ●           | - |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | ●           | ● |
| Hệ thống điều khiển hành trình                  | ●           | - |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | ●           | - |
| Camera lùi                                      | Camera 360  | ● |